PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2017/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa 13 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2017 và áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cấp huyện, xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương được phân bổ cho các bộ, ngành trung ương và địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và phải tuân thủ theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho bộ, ngành trung ương và các cấp chính quyền địa phương.

3. Ưu tiên hỗ trợ:

a) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã nghèo thuộc các huyện nghèo; xã nghèo thuộc huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng như các huyện nghèo;

b) Tập trung đầu tư cho các xã mới đạt dưới 05 tiêu chí và các xã đã đạt trên 15 tiêu chí để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; chú trọng đầu tư cho các xã chưa hoàn thành các công trình hạ tầng cơ bản (giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi); hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường.

4. Không bố trí vốn ngân sách trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có điều tiết về ngân sách trung ương (trừ tỉnh Quảng Ngãi).

5. Dành khoảng 10% tổng các nguồn vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Hỗ trợ bổ sung 163,34 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển cho một số xã vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 350/NQ-UBTVQH14 ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

c) Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

d) Kinh phí hàng năm cho các bộ, ngành trung ương để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công;

đ) Triển khai Đề án thí điểm về tổ chức sản xuất tại 7 vùng kinh tế của cả nước; các Đề án xây dựng nông thôn mới ở các vùng đặc thù; các Đề án thí điểm ở

cấp trung ương phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương

Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được xác định dựa trên số xã của các địa phương đến năm 2016 với hệ số ưu tiên phân bổ như sau:

1. Hệ số ưu tiên theo đối tượng xã:

a) Các xã đặc biệt khó khăn:

- Các xã dưới 5 tiêu chí: Hệ số 5,0;

- Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3;

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

2. Hệ số ưu tiên theo tỷ lệ nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 của từng địa phương) và tỉnh Quảng Ngãi:

a) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tỷ lệ nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 50% và tỉnh Quảng Ngãi: Hệ số 1,0;

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tỷ lệ nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 50% trở lên: Hệ số 1,2.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Định mức phân bổ vốn cho các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ vào tổng mức vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền giao; trên cơ sở phối hợp với các cơ quan chủ trì nội dung thành phần Chương trình và các cơ quan liên quan, căn cứ báo cáo của các địa phương, dựa trên các tiêu chí phân bổ được quy định tại Điều 4 của Quy định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ, xác định định mức và xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện Chương trình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp;

b) Căn cứ các nhiệm vụ được quy định tại khoản 5 Điều 3 của Quy định này, các bộ, ngành trung ương và địa phương đề xuất phương án phân bổ cụ thể vốn thực hiện các nhiệm vụ được giao gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Định mức phân bổ vốn tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Căn cứ kế hoạch vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển hỗ trợ từ ngân sách trung ương được giao:

- Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 và điều kiện thực tế, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ cho các xã đảm bảo tổng mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã trong cả giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này.

- Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015, ưu tiên bố trí một phần từ ngân sách trung ương được giao để thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, đảm bảo bố trí đủ vốn đầu tư phát triển cho các xã thuộc đối tượng được hỗ trợ bổ sung theo Nghị quyết số 350/NQ-UBTVQH14 ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu, theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Bố trí vốn để triển khai, thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện đối với các nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (quy mô liên xã, liên huyện); đào tạo nghề cho lao động nông thôn (bao gồm đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp); đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; xử lý, cải thiện môi trường nông thôn; phát triển giáo dục nông thôn; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã; nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; truyền thông về xây dựng nông thôn mới....

- Bố trí kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp ở địa phương.

- Phần vốn sự nghiệp còn lại, phân bổ trực tiếp cho các xã để thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở cấp xã, trong đó bao gồm kinh phí duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành và được đưa vào sử dụng trên địa bàn xã.

Điều 6. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Quy định chung:

a) Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 phải bảo đảm mức quy định của Quốc hội tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 phê duyệt Chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

b) Các địa phương phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định cụ thể tại khoản 2 Điều này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt:

- Đối với các địa phương không bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo tỷ lệ quy định trong hai năm liên tiếp sẽ không được xét thi đua khen thưởng trong thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 - 2020.

- Đối với các địa phương trong năm kế hoạch không bố trí đủ vốn từ ngân sách địa phương theo quy định thì ngân sách trung ương trong năm kế hoạch liền kề sẽ tạm không phân bổ tương ứng với mức thiếu hụt của ngân sách địa phương và chỉ được cấp hoàn đủ khi địa phương bố trí bổ sung phần thiếu hụt tương ứng.

- Các địa phương đảm bảo đúng hoặc bố trí vượt mức vốn từ ngân sách địa phương so với quy định về tỷ lệ đối ứng của trung ương sẽ được xem xét, cộng điểm thưởng trong thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 - 2020.

Hàng năm Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về việc bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Ngân sách địa phương ưu tiên bổ sung cho các xã khó khăn, các xã phấn đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020, các xã thuộc phạm vi, đối tượng hỗ trợ của các Đề án xây dựng nông thôn mới ở các vùng đặc thù đã được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt; các huyện điểm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020.

2. Quy định cụ thể:

a) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự cân đối được ngân sách (trừ tỉnh Quảng Ngãi): 100% nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn;

b) Đối với các tỉnh, thành phố nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Ngãi:

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 70% trở lên: Tùy thuộc vào điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách hàng năm, ưu tiên bố trí thêm vốn từ ngân sách địa phương để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 50 đến dưới 70%: Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1).

- Các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 50% và tỉnh Quảng Ngãi: Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu gấp 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5).

c) Danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các địa phương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 của từng địa phương.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được quy định tại Quyết định này, các bộ, ngành trung ương có liên quan, các địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) lập kế hoạch đầu tư trung hạn (2016 - 2020) và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc